

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
**VIỆT NAM**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG**  
**LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 21-25.9.2026)**

**1.Thị trường ngoại tệ và tỷ giá**

Ngày 21/09, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.820/26.200 VND/USD, giảm 10 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 18/09). Cuối ngày 25/09, tỷ giá niêm yết ở mức 25.790/26.170 VND/USD, giảm 30 VND/USD so với tỷ giá ngày 21/09.

**2. Thị trường liên ngân hàng**

**2.1. Về doanh số giao dịch**

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.623.247 tỷ đồng, bình quân 924.649 tỷ đồng/ngày, giảm 37.042 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 1.012.436 tỷ đồng, bình quân 202.487 tỷ đồng/ngày, tăng 8.278 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (93% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (3% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 90% và 6%.

**2.2. Về lãi suất bình quân**

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm 1,06% xuống mức 3,18%/năm. Các kỳ hạn còn lại tăng so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần và kỳ hạn 02 tuần tăng lần lượt 0,48%/năm và 0,16%/năm lên mức 4,92%/năm và 5,57%/ năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân các kỳ hạn đều tăng so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần tăng 0,12%/năm và 0,08%/năm lên mức 3,82%/năm và 3,85%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ 21-25/9/2026:

|     | Qua đêm | 1 tuần | 2 tuần | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | 9 tháng |
|-----|---------|--------|--------|---------|---------|---------|---------|
| VND | 3,18    | 4,92   | 5,57   | 5,83    | 7,07    | 8,57    | 8,56    |
| USD | 3,82    | 3,85   | 3,98   | 4,04    | 4,13    | -       | -       |